TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Yên, ngày 20 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 157/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: chị Hà Thị Th, sinh năm 1988

Nơi đăng ký HKTT: thôn Tr, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang

Hiện cư trú: tổ P, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1987

Nơi cư trú: thôn Tr, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Th và anh Nguyễn Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 18/10/2011, giao cho anh Th nuôi con chung là Nguyễn Thị Hà Th, sinh ngày 23/12/2013. Chị Th và anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, chị Th, anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị Hà Thị Th và anh Nguyễn Văn Th đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Hà Thị Th phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0006368 ngày 19/6/2020 của Chi cục Th hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Hoàn trả chị Th 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được Thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang ;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- UBND xã Ng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hà Giang